TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vỹ

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/HSST-QĐ ngày 08/01/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY S, sinh năm 1976 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị H; Tiền án: Ngày 28/10/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 16/07/2013, Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 40 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 14/07/1993, Công an huyện Thanh Trì xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu); Ngày 05/02/1994, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/10/1994, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng với 10 tháng tù của bản án số 13/HSST ngày 05/02/1994, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 22 tháng tù (đã xóa án tích); Ngày 30/10/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (đã xóa án tích); Ngày 04/06/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 4 năm tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích). Bị bắt quả tang ngày 13/07/2017, tạm giữ ngày 14/07/2017; tạm giam ngày 23/07/2017, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 19/08/2017. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 26/CQCSĐT(ĐTMT) ngày 26/12/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 13/07/2017, tại khu vực ngõ 364, đường Giải Phóng thuộc phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác công an Thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy S tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của S 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua giám định, chất bột trong gói nilon màu trắng là ma túy loại Heroin, có trọng lượng 1,756 gam; tinh thể trong túi nilon có trọng lượng 0,381gam không tìm thấy thành phần chất ma túy. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy S khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 ngày13/07/2017, S đi xe máy đến khu vực đường Giải Phóng, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin và 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, S cất ma túy vào túi quần và đi xe máy về hướng Ngọc Hồi. Khi đến ngõ 364, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai thì bị kiểm tra, bắt giữ. S không có ý định bán lại số ma túy này cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Duy S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, xử phạt: Nguyễn Duy S từ 06 đến 07 năm tù, tổng hợp với hình phạt 40 tháng tù của bản án số 250/HSST ngày 16/07/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 04 tháng đến 10 năm 04 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 1,756 gam Heroin và 0,381 gam tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần chất ma túy; Trả lại bị cáo 01 xe

máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 30K4-0440, 01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại Microsoft nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Duy S giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 13/07/2017, Nguyễn Duy S đã có hành vi cất giữ trái phép 1,756 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối chiếu Pháp luật, Nguyễn Duy S đã phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có 02 tiền án năm 2010, 2013 chưa được xóa nên phạm tội lần này thuộc trường hợp **"tái phạm nguy hiểm"** theo quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực Pháp luật nhưng so sánh Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho bị cáo, thực hiện Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, cần áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Duy S, do không xác định

được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm hoạ của xã hội: bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 06 tiền án và 01 tiền sự trong đó, tiền sự đã hết thời hiệu, 04 tiền án các năm 1994, 1995, 2001 đã được xóa; 02 tiền án năm 2010, 2013 chưa được xóa nhưng đã là tình tiết định khung tăng nặng trong lần phạm tội này nên không phải là căn cứ để xác định "tái phạm" hay "tái phạm nguy hiểm" đối với bị cáo.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 250/2013/HSST ngày 16/07/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, do đó cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 250/2013/HSST ngày 16/07/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Nguyễn Duy S sảy ra ngày 25/12/2017, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đang thụ lý, giải quyết. Do hành vi của bị cáo chưa bị xét xử bằng bản án có hiệu lực Pháp luật nên không có căn cứ xem xét tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong có 1,756 gam Heroin và 0,381 gam tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần chất ma túy thu giữ của Nguyễn Duy S là chất độc hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy Honda nhãn hiệu Dream màu nâu BKS30K4- 0440, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft

Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo, qua xác minh, xe mang tên chủ sử dụng là anh Trương Đình Đ (trú tại: số 15, ngõ 98, đường K, phường T, quận H, Hà Nội), anh Đ khai mua chiếc xe năm 2009, sau khi sử dụng vài năm đã bán cho người khác tại chợ xe, hiện không còn liên quan đến chiếc xe. Theo lời khai của bị

cáo, bị cáo mua chiếc xe tại chợ xe, quá trình sử dụng đã làm mất giấy tờ. Qua tra cứu, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

02 chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Duy S 05 ***(năm)*** **năm 6** ***(sáu)*** **tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".** Tổng hợp với hình phạt 40 tháng tù của bản án số 250/2013/HSST ngày 16/07/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 8*(tám)* năm 10 *(mười)* tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam của bản án số 250/2013/HSST ngày 16/07/2013 từ ngày 29/03/2013 đến ngày 21/06/2013, thời gian đã chấp hành án từ ngày 26/06/2014 đến ngày 12/11/2014 và thời gian tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội này từ ngày 14/07/2017 đến này 19/08/2017.

Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 93 ngày* 11/01/2018*)*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 1,756 gam Heroin và 0,381 gam tinh thể màu trắng không có thành phần chất ma túy thu giữ của Nguyễn Duy S.

- Trả lại bị cáo 01 xe máy Honda nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 30K4-0440, có số khung, số máy không rõ; 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng

có số Imei: 013345001773328; 01 điện thoại di động màu trắng có ghi chữ Microsoft đã qua sử dụng, có số Imei: 357158068659700 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy